TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2021/DS-ST
Ngày 15 – 4 – 2021
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thu S, sinh năm 1966 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Phan Thanh T (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Đặng Thu S trình bày:

Bà Phan Thanh T có tham gia dây hụi mở ngày 15/7/2018 âm lịch do bà làm chủ, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một kỳ, tổng số có 23 phần, bà T tham gia 03 phần đều đã hốt xong. Sau khi hốt các phần hụi, bà T đóng hụi chết cho bà đến hết tháng 12 năm 2018. Từ tháng 01/2019 đến khi mãn dây hụi tháng 4 sau năm 2020 lịch (do nhuận hai tháng 4) là 17 tháng, bà T không đóng hụi chết nên bà phải đóng thay cho bà T 17 kỳ của 03 phần hụi bằng 102.000.000 đồng. Do đó, bà yêu cầu Tòa án xem xét buộc bà Phan Thanh T trả lại cho bà số tiền hụi chết của 03 dây hụi từ tháng 01/2019 đến tháng 4 sau năm 2020 âm lịch là 102.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng bà Phan Thanh T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thu S có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Phan Thanh T có tham gia dây hụi mở ngày 15/7/2018 âm lịch do bà làm chủ, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một kỳ, tổng số có 23 phần, bà T tham gia 03 phần, đều đã hốt xong. Sau khi hốt, bà T chỉ đóng lại hụi chết đến tháng 12/2018 âm lịch. Do đó, bà S khởi kiện yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hụi chết từ tháng 01/2019 đến khi mãn dây hụi là tháng 4 sau năm 2020 âm lịch.

Xét thấy việc bà S tổ chức hụi có lập thành văn bản có tên là "Hợp đồng về việc mở hụi" thể hiện rõ các thành viên và phương thức tham gia, phù hợp với quy định pháp luật nên các bên tham gia có quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường quy định thành viên tham gia hụi có nghĩa vụ phải đóng đủ các phần theo thỏa thuận. Việc giao nhận tiền hụi đã hốt được thể hiện bằng biên nhận ghi rõ số tiền có chữ ký của bà T. Do bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ đóng hụi của hụi viên nên bà S yêu cầu bà T phải trả lại cho bà số tiền hụi mà bà với vai trò chủ hụi đã đóng thay bà T. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà T nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như bị đơn từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn.

Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà T đã vi phạm nghĩa vụ của thành viên tham gia hụi nên phải có trách nhiệm trả lại cho bà S số tiền tương ứng với các phần hụi mà bà S đã đóng thay cho bà T với tổng số tiền là 102.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá

ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của bà S được Tòa án chấp nhận cụ thể: 102.000.000 đồng x 5% = 5.100.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thu S. Buộc bà Phan Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thu S số tiền 102.000.000 đồng (Một trăm lẻ hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Bà Phan Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.100.000 (năm triệu một trăm nghìn) đồng (chưa nộp). Bà Đặng Thu S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.550.000 (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0006024 ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà S, bà T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý